TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/DS-ST
Ngày 31 – 3 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Công Minh
Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 473/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 561/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Trần Minh L, sinh ngày 01/01/1987. Số CCCD 096087005066. Địa chỉ: Nhà không số, đường Ng, khóm 6, phường A, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**** Bị đơn:*** Bà Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1975. Số CCCD 096175008824. Địa chỉ: Khóm 30, phường A, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2025, bản tự khai và lời trình bày được bổ sung tại phiên tòa, ông Trần Minh L trình bày: Vào ngày 19/11/2023 ông cho bà D vay 20.000.000đ, đến ngày 16/01/2024 ông cho bà D vay 10.000.000đ, lãi thỏa thuận 1,66%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Từ khi vay đến nay, bà D trả được tiền lãi đến ngày 16/5/2024, tổng số tiền lãi 2.586.000đ, cụ thể 06 tháng (từ 19/11/2023 đến 16/5/2024) tiền lãi cho khoản vay 20.000.000đ với số tiền 1.992.000đ và 04 tháng lãi cho khoản vay 10.000.000đ với số tiền 664.000đ. Sau đó bà D ngưng trả lãi. Ông L nhiều lần yêu cầu trả tiền vốn nhưng bà D không thực hiện. Nay ông L yêu cầu bà Huỳnh Ngọc D có nghĩa vụ trả lại cho ông tổng số tiền nợ vay 38.466.000đ, trong đó vốn 30.000.000đ, lãi 8.466.000đ từ ngày 16/5/2024 đến 16/10/2025, thời gian 17 tháng mức lãi 1,66%/tháng.

* Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng trong vụ án cho bà Huỳnh Ngọc D tại địa chỉ cư trú của bà Huỳnh Ngọc D thể hiện tại biên nhận vay tiền. Nhưng

bà D đều vắng mặt tại các lần triệu tập và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Trần Minh L yêu cầu bà Huỳnh Ngọc D thanh toán khoản tiền nợ vay. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bà Huỳnh Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D là đúng quy định tại Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông L yêu cầu bà D trả tiền nợ vay 30.000.000đ và lãi phát sinh từ ngày 16/5/2024 đến 16/10/2025, thời gian 17 tháng mức lãi 1,66%/tháng tổng 38.466.000đ. Xét thấy tại biên nhận ngày 19/11/2023 và ngày 16/5/2024 thể hiện bà D có vay của ông L số tiền 30.000.000đ. Tòa án đã triệu tập bà D để tham gia tố tụng nhưng bà D vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của ông L. Căn cứ chứng cứ ông L cung cấp là biên nhận nợ, có đủ căn cứ khẳng định bà D có vay của ông L 30.000.000đ.

Về lãi suất, các bên thỏa thuận 1,66%/tháng mặc dù không ghi nhận tại biên nhận nhưng bà D hoàn toàn không có ý kiến phản đối. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi 1,66%/tháng, với thời gian 17 tháng từ ngày 16/5/2024 đến 16/10/2025, thời gian 17 tháng mức lãi 1,66%/tháng tổng 8.466.000đ phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà D phải nộp án phí, theo điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Ông L không phải nộp án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 468, 463 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Minh L: Buộc bà Huỳnh Ngọc D trả cho ông Nguyễn Minh L tổng số tiền 38.466.000đ *(Ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).*

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh L có đơn yêu cầu thi hành án bà Huỳnh Ngọc D không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.923.000đ *(Một triệu chín trăm hai mươi ba ngàn đồng)* bà Huỳnh Ngọc D phải nộp.

Ông Nguyễn Minh L không phải nộp án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 27/10/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau số tiền 962.000đ *(Chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng)* theo lai thu số 0003230.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phan Thị Thu